

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### Ngành Quản lý bất động sản Chuyên ngành Quản lý bất động sản

#### ❖ **Chuẩn đầu ra**

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

##### **a. Kiến thức**

###### *\* Kiến thức chung*

CĐR1: **Áp dụng** kiến thức toán, khoa học tự nhiên, môi trường, chính trị, xã hội vào lĩnh vực quản lý bất động sản;

###### *\* Kiến thức chuyên môn*

CĐR2: **Phân tích** ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế, chính sách, pháp luật đến quản lý, kinh doanh bất động sản;

CĐR3: **Đánh giá** công tác quản lý, định giá bất động sản và đề xuất chính sách để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội;

CĐR4: **Lập** dự án đầu tư, kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

##### **b. Về kỹ năng**

###### *\* Kỹ năng chung*

- CĐR5: **Vận dụng** tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản một cách có hiệu quả;

- CĐR6: **Giao tiếp** hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, đa văn hóa và sử dụng thông thạo tiếng Anh;

- CĐR7: **Làm việc** nhóm và lãnh đạo nhóm làm việc đạt mục tiêu đề ra;

###### *\* Kỹ năng chuyên môn*

CĐR8: **Vận dụng phối hợp** công nghệ thông tin và thiết bị hiện đại để xây dựng hệ thống thông tin bất động sản phục vụ hiệu quả công tác quản lý bất động sản;

CĐR9: **Vận dụng** kỹ năng điều tra, thu thập, xử lý thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý bất động sản.

CĐR10: **Thực hiện thành thạo** các nghiệp vụ hành chính, pháp lý trong lĩnh vực quản lý bất động sản.

##### **c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

CĐR11: **Tuân thủ pháp luật**, tôn trọng văn hóa của tổ chức, các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm trong quản lý, kinh doanh bất động sản phục vụ phát triển bền vững;

CĐR12: **Định hướng** tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời;

#### ❖ **Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp**

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý bất động sản có thể đảm nhận các vị trí như lãnh đạo, giảng viên, nhân viên tư vấn và chuyên viên tại các đơn vị:

+ Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Cục quản lý Nhà và Thị trường Bất động sản, Viện Kinh tế xây dựng, Tổng cục Quản lý đất đai, Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, Viện Nghiên cứu Quản lý đất đai;

+ Sở Xây dựng các tỉnh thành phố, sở Tài chính, sở Kế hoạch và Đầu tư; sở Quy hoạch kiến trúc; Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Phòng Quản lý đô thị các quận, phòng Kinh tế hạ tầng, phòng Công thương; phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã;

+ Công chức Địa chính - Xây dựng, Thanh tra xây dựng tại các xã, phường, thị trấn;

+ Các ngân hàng, tổ chức tín dụng;

+ Trung tâm định giá đất, môi giới nhà đất, sàn giao dịch bất động sản;

+ Trung tâm tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, công ty Tài nguyên và Môi trường;

+ Các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh bất động sản;

+ Giảng viên ngành Quản lý bất động sản tại trường đại học, cao đẳng, trung cấp.

❖ **Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Người học tốt nghiệp đại học ngành Quản lý bất động sản có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước thuộc các ngành và chuyên ngành sau:

+ Thạc sĩ Quản lý đất đai;

+ Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và môi trường;

+ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế

+ Thạc sĩ Quản lý đô thị

+ Tiến sĩ Quản lý đất đai;

+ Tiến sĩ Quản lý Tài nguyên và môi trường;

+ Tiến sĩ Kinh tế.

❖ **Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo**

+ Bộ Tiêu chuẩn AUN (ASEAN University Network);

+ Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai, trường đại học Feng Chia, Đài Loan;

+ Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Quản lý và phát triển bất động sản, Viện công nghệ Imperia, Malaysia;

+ Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Quy hoạch đất đai và Quản lý bất động sản, Trường đại học Kỹ thuật Kiến trúc dân dụng và Trắc địa, Bungari;

❖ **Tiến trình đào tạo chuyên ngành Quản lý bất động sản**

Học kỳ	TT	Tên học phần tiếng việt	Mã học phần	Số tín chỉ			Tên học phần học trước	Mã học phần học trước	Loại tiên quyết (*)	BB/TC	Tổng số TC tối thiểu phải chọn
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành					
1	1	Tin học đại cương	TH01009	2	1	1				BB	0
1	2	Nguyên lý kinh tế	KT02003	3	3	0				BB	
1	3	Pháp luật đại cương	ML01009	2	2	0				BB	
1	4	Triết học Mác - Lê Nin	ML01020	3	3	0				BB	
1	5	Xác suất thống kê	TH01007	3	3	0				BB	
1	6	Trắc địa 1	QL02026	2	1.5	0.5				BB	
1	7	Giáo dục thể chất đại cương	GT01016	1	0.5	0.5				PC/ BB	
1	8	Tiếng anh bổ trợ	SN00010	1	1	0				-	
1	9	Giáo dục quốc phòng	QS01001 QS01002 QS01003	11						PC/ BB	
		<b>Tổng kỳ 1</b>		<b>15</b>							
2	10	Thô những	QL02047	2	1.5	0.5				BB	0
2	11	Marketing căn bản	KQ02016	3	3	0				BB	
2	12	Luật đất đai	ML03025	2	2	0				BB	
2	13	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	ML01021	2	2	0	Triết học Mác - Lê Nin	ML01020	2	BB	
2	14	Hệ thống thông tin địa lý	QL02019	2	2	0				BB	
2	15	Cấp thoát nước	QL01015	2	2	0				BB	
2	16	Đồ họa ứng dụng	QL02032	2	1	1				BB	
2	17	Tiếng anh 0	SN00011	2	2	0				-	

2	18	Kỹ năng mềm: 90 tiết (chọn 3 trong 6 học phần, mỗi học phần 30 tiết: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng hội nhập quốc tế	KN01001/ KN01002/ KN01003/ KN01004/ KN01005/ KN01006	2	2	0				PC/ BB	
2	19	Giáo dục thể chất( chọn 2 trong 9 HP: Điền kinh, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Khiêu vũ, thể thao, bơi)	GT01017/ GT01018/ GT01019/ GT01019/ GT01020/ GT01021/ GT01022/ GT01023/ GT01014/ GT01015	1	0	1				PC/BB	
		<b>Tổng kỳ 2</b>		<b>15</b>							
3	20	Tiếng anh 1	SN01032	3	3	0	Tiếng anh 0	SN00011	3	BB	2
3	21	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ML01022	2	2	0	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	ML01021	2	BB	
3	22	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội	QL03039	2	2	0				BB	
3	23	Kinh tế bất động sản	KT03099	2	1.5	0.5				BB	
3	24	Luật kinh doanh bất động sản	ML03044	2	2	0				BB	

3	25	Cơ sở dữ liệu đất đai	QL02022	2	1.5	0.5				BB	
3	26	Bản đồ địa chính	QL02016	2	1.5	0.5				BB	
3	27	Tâm lý học đại cương	SN01016	2	2	0				TC	
3	28	Xã hội học đại cương 1	ML01007	2	2	0				TC	
		<b>Tổng kỳ 3</b>		<b>17</b>							
4	29	Tiếng anh 2	SN01033	3	3	0	Tiếng anh 1	SN01032	3	BB	
4	30	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ML01005	2	2	0	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ML01022	2	BB	
4	31	Quản lý nhà nước về đất đai	QL03028	2	2	0				BB	
4	32	Quy hoạch sử dụng đất	QL03087	2	2	0				BB	
4	33	Định giá bất động sản	QL03073	2	1.5	0.5				BB	4
4	34	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn	QL03033	2	2	0				BB	
4	35	Đánh giá đất	QL03014	2	2	0				TC	
4	36	Viễn thám	QL02029	2	1.5	0.5				TC	
4	37	Tin học ứng dụng VBĐ	QL03053	2	1	1				TC	
4	38	Bản đồ học	QL02017	2	1.5	0.5				TC	
		<b>Tổng kỳ 4</b>		<b>17</b>							
5	39	Tiếng anh chuyên ngành quản lý bất động sản	SN030xx	2	2	0	Tiếng anh 2	SN01033	2	BB	
5	40	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	ML01023	2	2	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ML01005	2	BB	4
5	41	Đăng ký thống kê đất đai	QL03088	2	1.5	0.5	Quản lý nhà nước về đất đai	QL03028	2	BB	
5	42	Hệ thống thông tin bất động	QL03046	2	1.5	0.5	Hệ thống thông	QL02019	2	BB	

		sản					tin địa lý			
5	43	Quản lý đất đô thị	QL03074	2	1.5	0.5				BB
5	44	Quản lý sàn giao dịch bất động sản	QL03077	2	2	0	Định giá bất động sản	QL03073	2	BB
5	45	Thị trường bất động sản	QL03041	2	2	0				BB
5	46	Tư vấn đầu tư BĐS	QL03078	2	1.5	0.5				BB
5	47	Luật xây dựng và nhà ở	ML02032	2	1.5	0.5				TC
5	48	Quy hoạch vùng	QL03095	2	2	0				TC
5	49	Hệ thống thông tin đất đai	QL03052	2	1.5	0.5	Hệ thống thông tin địa lý	QL02019	2	TC
		<b>Tổng kỳ 5</b>		<b>20</b>						
6	50	Thanh tra đất	QL03029	2	1.5	0.5	Quản lý nhà nước về đất đai	QL03028	2	BB
6	51	Thuế bất động sản	QL03030	2	1.5	0.5				BB
6	52	Đàm phán trong kinh doanh bất động sản	QL03075	2	1.5	0.5				BB
6	53	Thực tập nghề nghiệp 1 ngành Quản lý Bất động sản	QL04021	10		10	Quản lý nhà nước về đất đai	QL03028	2	BB
6	54	Tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai	QL03050	2	2	0				TC
6	55	Phương pháp lập dự án đầu tư	QL03042	2	2	0				TC
6	56	Phong thủy trong kinh doanh bất động sản	QL03080	2	1.5	0.5				TC
6	57	Quy hoạch môi trường	QL03034	2	2	0				TC

4

		<b>Tổng kỳ 6</b>		<b>20</b>							
7	58	Quản trị bất động sản	QL03093	2	1.5	0.5				BB	0
7	59	Giao đất và thu hồi đất	QL03091	3	2	1	Luật đất đai			BB	
7	60	Quy hoạch cảnh quan	QL03032	2	1.5	0.5				BB	
7	61	Thực tập nghề nghiệp 2 ngành Quản lý Bất động sản	QL04022	10		10	Thị trường BĐS			BB	
		<b>Tổng kỳ 7</b>		<b>17</b>							
8	62	Khóa luận tốt nghiệp ngành Quản lý Bất động sản	QL04995	10	<b>0</b>	10	Thực tập nghề nghiệp ngành Quản lý bất động sản 1,2		3	BB	
		<b>Tổng kỳ 8</b>		<b>10</b>							

<b>Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo</b>	<b>131</b>
<b>Tổng số tín chỉ bắt buộc</b>	<b>117</b>
<b>Tổng số tín chỉ tự chọn</b>	<b>14</b>

Hà Nội, ngày tháng năm 2019  
**KT. TRƯỜNG KHOA**

**PGS. TS. Trần Quốc Vinh**